[TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2019/HC-PT
Ngày: 07-01-2019
V/v: *"Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 236/2018/TLPT-HC ngày 08-10-2018 về việc *"Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2017/HC-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2362/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông **Nguyễn Văn N** và bà **Ngô Thị H**; địa chỉ: Lô 63, khu tái định cư A, thôn Th, xã V, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin vắng mặt.

**** Người bị kiện:*** **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N1**; địa chỉ: 42 đường L, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Th1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N1.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Anh T** - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: 42 đường L, thành phố N1, tỉnh Khánh Hoà. Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Bà Hồ Thị H1, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N1. Có mặt.

- Bà Lê Phương A, nhân viên phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N1. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Phạm Hải T1, Trưởng phòng Giải phóng mặt bằng thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Hữu N1; sinh năm 1992;

- Anh Nguyễn Hoàng V1; sinh năm 2002;

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyên, anh Văn: Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H. Có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã V, Thành phố N1, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02 tháng 10 năm 2012, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố N1 ban hành Quyết định số 3910/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1 - đoạn qua xã V.

Ngày 11-11-2011, UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 3498/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông N và bà H để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1.

Ngày 24-11-2015, Chủ tịch UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 8314/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông N và bà H để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1.

Ngày 07-8-2016, ông N và bà H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 21-12-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1 về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ bà Ngô Thị H (giải quyết khiếu nại lần 2) và

Quyết định số 10796/QĐ-UBND ngày 18-12-2014 của Chủ tịch UBND thành phố N1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn N (giải quyết khiếu nại lần đầu).

Ngày 22-11-2016, ông N và bà H có đơn khởi kiện rút yêu cầu hủy 02 Quyết định nêu trên và yêu cầu hủy Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 02-10-2012 của UBND thành phố N1 và Quyết định số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1.

Ngày 14-02-2017, ông N và bà H có đơn khởi kiện rút yêu cầu hủy Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 02-10-2012 của UBND thành phố N1, chỉ yêu cầu hủy Quyết định số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1.

* Tại các đơn khởi kiện đề ngày 22-11-2016, 14-02-2017 và quá trình tố tụng, ông N và bà H yêu cầu hủy Quyết định số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1 và trình bày:

Căn cứ Văn bản số 130/HĐBT ngày 20-5-2014 của Hội đồng BTHT và TĐC dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2 trả lời đơn tập thể các hộ dân thì thửa đất số 1200, tờ bản đồ số 4, xã V, thành phố N1 của hộ gia đình ông, bà không nằm trong phạm vi dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2 nên Quyết định thu hồi đất đối với thửa đất nói trên và Quyết định số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1 là không đúng pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông N và bà H đã giao nộp các bản sao:

Quyết định số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1; Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 02-10-2012 của UBND thành phố N1; Công văn số 130/HĐBT ngày 20-5-2014 của Hội đồng BTHT và TĐC dự án hệ thống thoát lũ từ cầu PV đến đầu sông T2; Biên bản tống đạt ngày 01/8/2014; Thông báo số 247/TB-UBND ngày 05-9-2016; bản photo Sổ hộ khẩu gia đình.

* Tại Văn bản số 7371/UBND-TNMT ngày 15-12-2016 gửi Tòa án và quá

trình tố tụng, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ vào Quyết định 1825/QĐ-UBND ngày 27-10-2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất; Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa; Bản đồ Trích đo địa chính số 08/2010/TĐ-BĐ Công trình Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2 - Thành phố N1 thì thửa đất số 1200, tờ bản đồ địa chính số 4, xã V, thành phố N1 (tương ứng với thửa đất số 164 - mảnh số 3 theo bản đồ Trích đo địa chính khu đất số 08/2010/TĐBĐ, tỉ lệ 1/1000 do Xí nghiệp đo đạc bản đồ - chi nhánh Công ty Địa chính Khánh Hòa thiết lập ngày 25-01-2010, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 29-3-2010) là thửa đất thuộc phạm vi phải thu hồi để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1. UBND thành phố N1 đã ban hành Quyết định số 3910/QĐ- UBND ngày 11-6-2012 về việc thu hồi đất và Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 14-12-2011 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H. Ông N và bà H đã nhiều lần được Thông báo đến nhận tiền bồi thường và thực hiện việc bàn giao mặt bằng nhưng ông N và bà H không chấp hành. UBND xã V cùng các đoàn thể cũng đã nhiều lần vận động gia đình ông N, bà H giao mặt bằng nhưng hộ gia đình ông, bà vẫn không đồng ý.

Ngày 24-11-2015, Chủ tịch UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 8314/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất (quyết định này đã được Tổ vận động của UBND xã V công bố và gửi cho hộ ông N, bà H vào ngày 07-12-2015, bà H đã nhận và ký vào biên bản giao nhận).

Việc thu hồi đất và ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện theo đúng trình tự pháp luật quy định.

Vì vậy, việc ban hành Quyết định số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H là đúng pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2017/HC-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính: Đình chỉ xét xử đối với

yêu cầu hủy Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 02-10-2012 của UBND thành phố N1 về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1 - đoạn qua xã V.

Áp dụng Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính;

Bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04-10-2017, ông Nguyễn Văn N, bà Ngô Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng: Đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông N, bà H yêu cầu hủy Quyết định 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát; các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố N1 ông Nguyễn Anh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Hoàng V1 đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015.

Đối tượng khởi kiện là Quyết định hành chính số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H của Chủ tịch UBND thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H,Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý để giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành Quyết định:

Chủ tịch UBND thành phố N1 ban hành Quyết định 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 69, Điều 71 Luật đất đai 2013; Điều 17, Điều 99 Nghị định số 43/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15-5-2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H cho rằng theo Văn bản trả lời số 130/HĐBT ngày 20-5-2014 của Hội đồng bồi thường Dự án thì thửa đất của hộ gia đình ông không nằm trong phạm vi phải giải tỏa nên yêu cầu hủy bỏ Quyết định 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 về việc cưỡng chế thu hồi 468,4 m^2 đất tại thôn Th, xã V của gia đình ông, bà và hủy Bản án sơ thẩm.

Dự án hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2 thành phố N1 của tỉnh Khánh Hòa được phê duyệt đầu tư theo Quyết định số 1825/2006/QĐ-UBND ngày 27-10-2006. Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh Khánh Hòa đã công bố công khai chủ trương giải tỏa, thu hồi đất để thực hiện dự án kênh thoát lũ theo Thông báo số 138/TB-UBND ngày 07-04-2008 và Thông báo số 187/TB-UBND ngày 27-5-2009. Kênh thoát lũ có chiều dài 3420m, chiều rộng đáy dưới kênh từ 70m-75m, tuyến đê bao bờ tả, kè mái đê bao bờ tả...thuộc Dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích công đồng dân cư. Căn cứ vào Bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 29-3-2010 thì diện tích 468,4 m^2 đất tại thôn Th, xã V thuộc toàn bộ thửa đất số 1200, tờ bản đồ địa chính số 4, xã V, tương ứng toàn bộ thửa đất số 164 - mảnh số 3, tờ bản đồ số 3 nằm trong Dự án Hệ thống thoát lũ. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố N1 ban hành Quyết định thu hồi đất số 3910/QĐ-UBND ngày 02-10-2012 là đúng quy định tại các Điều 38, Điều 39, khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003.

Đối với Văn bản số 130/HĐBT ngày 20-5-2014 của Hội đồng bồi thường Dự án là văn bản trả lời khiếu nại cho các hộ dân trong đó có hộ ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H. Văn bản thể hiện nhiều nội dung và đề cập đến chiều rộng kênh thoát lũ có thiếu sót khi chỉ đề cập chiều rộng đáy dưới kênh thoát lũ từ 70m-75m mà không đề cập đáy trên của kênh thoát lũ là bao nhiêu mét dẫn đến hộ gia đình ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H hiểu không chính xác. Đây là thiếu sót của UBND thành phố N1 cần rút kinh nghiệm.

[2.3] Về trình tự thủ tục Quyết định:

Quá trình triển khai nhiệm vụ, Chủ tịch UBND thành phố N1 đã Thông báo công khai chủ trương thu hồi đất để thực hiện kênh thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2. Ngày 14-12-2011, UBND thành phố N1 ban hành Quyết định số 3498/QĐ-UBND về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H. Trước khi Cưỡng chế thu hồi đất, Chủ tịch UBND thành phố N1 thành lập Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng và giao UBND xã trực tiếp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân nằm trong diện giải tỏa, trong đó có hộ gia đình ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H. Đại diện chính quyền địa phương đã nhiều lần thông báo, vận động bàn giao mặt bằng và nhận tiền bồi thường nhưng ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H không phối hợp. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N1 đã ban hành Quyết định số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H là đúng trình tự, thủ tục ban hành Quyết định theo quy định của pháp luật.

[3] Quyết định số 3910/QĐ-UBND của UBND thành phố N1 thu hồi đất của ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H vào ngày 02-10-2012. Như vậy, tại thời điểm thu hồi đất thì Luật đất đai năm 2003 đang có hiệu lực pháp luật nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng Luật đất đai năm 2013 là không chính xác. Cấp phúc thẩm điều chỉnh lại.

[4] Kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, bà Ngô Thị H không có căn cứ chấp nhận. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính số 41/2017/HC-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. **Xử:**

Áp dụng Điều 38, Điều 39, khoản 2 Điều 44 Luật đất đai 2003; Điều 69 và Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 17, Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

Bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 8314/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N1 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông T2, thành phố N1.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000371 ngày 19-10-2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H đã nộp đủ án phí.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07-01-2019./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu